

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE CO., LTD.

2023

PROFILE





TABLE OF CONTENTS

1. TABLE OF CONTENTS
2. INTRODUCTION
3. GENERAL INFORMATION
4. COMPANY ORGANIZATION CHART
5. M&E PROFESSIONAL CERTIFICATE OF MEMBER
6. LIST OF TYPICAL CONTRACTS
7. PHOTOGRAPHS OF TYPICAL PROJECT

*Address: 161-163 Ky Con St.,
Nguyen Thai Binh Ward, Distric 1,
Ho Chi Minh City, Viet Nam*

Tel: (848) 38218 956
Fax: (848) 38218 957

Websit: <http://www.tveng.com.vn>

2023



INTRODUCTION



INTRODUCTION (TVE)

TRUNG VIET Engineering Service Co., Ltd. (TVE)

Established on 04/04/2007.

Business registration number: 0304922937 issued by the Department of Planning & Investment in Ho Chi Minh City. Since that time, it has developed into a:

- Power.
- Lighting
- Heating
- Ventilation
- Air Conditioning
- Plumbing
- Hot & Cold-Water Services
- Water Supply, Treatment
- Firefighting system
- Pipe system
- And so on.....

With over 10 years of experience in M&E and a team of talented and skilled experts, engineers, workers. Besides that, TVE were developed, trained and successfully applied Quality Management System ISO 9001: 2008; Environmental Management System ISO 14001: 2004 and Occupation-al Health and Safety Management System OHSAS 18001:2007.

And electrical organization with total M&E design and installation capabilities.

The combined business now undertakes a wide range of projects in:

- Hospitals
- Schools
- Resort, Housing
- Offices
- Factory
- Service Maintenance Work
- Infrastructure of Industrial Zone
- Onshore, offshore services

Our principle is "PROFESSIONAL, QUALITY, EFFECTIVE AND DEVELOPMENT", so that we never stop investing in technical innovation and facilities renewal to guarantee the quality of our products and to meet the needs of the changing markets.

On top of everything, our target is to bring our customers the best service and earn their utmost satisfaction.



GENERAL INFORMATION



1. **Company name: TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE Co., Ltd.**

2. **Trade Name: TRUNG VIET ENGINEERING**

3. **Registration:**

❖ Business Certificate No: 0304922937

❖ Issued: Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City

4. **Office**

Address: 161-163 Ky Con St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC, Viet Nam.

Tel: (848) 38218 956

Fax: (848) 38218 957

Email: info@trungvieteng.com.vn

Website: www.trungvieteng.com.vn

5. **Authorized capital: VND 100.000.000.000**

BUSINESS CERTIFICATE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0304922937

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 04 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 23, ngày 11 tháng 05 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUNG VIET ENG CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02838218956

Fax: 02838218957

Email: info@trungvieteng.com.vn

Website: www.trungvieteng.com.vn

3. Vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: PHẠM VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/06/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030069001963

Ngày cấp: 21/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 12/8 Chiến Thắng, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 12/8 Chiến Thắng, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030069001963

Ngày cấp: 21/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 12/8 Chiến Thắng, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 12/8 Chiến Thắng, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trung Chánh

CLASS I - CERTIFICATE OF CAPACITY FOR CONSTRUCTION ACTIVITIES

BỘ XÂY DỰNG
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00001822
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 400/QĐ-CPN-DN ngày 25/8/2020)

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0304922937
Ngày cấp: 04/4/2007. Thay đổi lần thứ 22, ngày 11/6/2020.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông: Phạm Văn Đức Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028 38218956 Số fax:
E-mail: Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
- Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình (Hệ thống cơ - điện): Hạng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 25/8/2030.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2020
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Ngô Hoàng Nguyên

CLASS II - CERTIFICATE OF CAPACITY FOR CONSTRUCTION ACTIVITIES

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SỞ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
<h1>CHỨNG CHỈ</h1> <h2>NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</h2> <p>Số: HCM-00001822</p>	
Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0304922937 Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 04/4/2007; Đăng ký thay đổi lần 16 ngày 20/4/2015; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Tên người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: Phạm Văn Đức Chức vụ: Tổng giám đốc Địa chỉ trụ sở chính: 91 Đường số 3 Cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3, Tp.HCM Số điện thoại: 08.38341530 Số fax: 08.38341531 Email: info@trungvieteng.com.vn Website: www.trungvieteng.com.vn Phạm vi hoạt động xây dựng: - Thi công lắp đặt thiết bị điện - cơ điện, cấp - thoát nước, thông gió - cấp thoát nhiệt, điều hòa không khí công trình dân dụng, công nghiệp: Hạng II. Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 14/6/2022./.	
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2017 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Đỗ Phi Hùng	
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 859/QĐ-SXD-TTĐVXD ngày 14/6/2017)	



CERTIFICATE OF ELIGIBILITY FOR FIRE PREVENTION SERVICE BUSINESS

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH
Số 27/GXN-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC22
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 19 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với doanh nghiệp, cơ sở tại biên bản kiểm tra ngày 02 tháng 8 năm 2019 của ..Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

Xét hồ sơ đề nghị của: ..Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Trung Việt

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH - CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
XÁC NHẬN:

.....**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT**.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động)
Số:0304922937..... ngày 12 tháng 7 năm 2019.....
Cơ quan cấp: ..Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.....
Trụ sở tại: 161-163 Kỳ Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật là Ông/Bà: ...**Lý Minh Tùng**.....
Chức danh:Giám đốc.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số: ...096082000111.....
Cơ quan cấp: Cục CS ĐK QL cư trú và DL QG về dân cư, ngày 06 / 6 / 2018.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ..51/9/11 TTH06 Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.....
Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

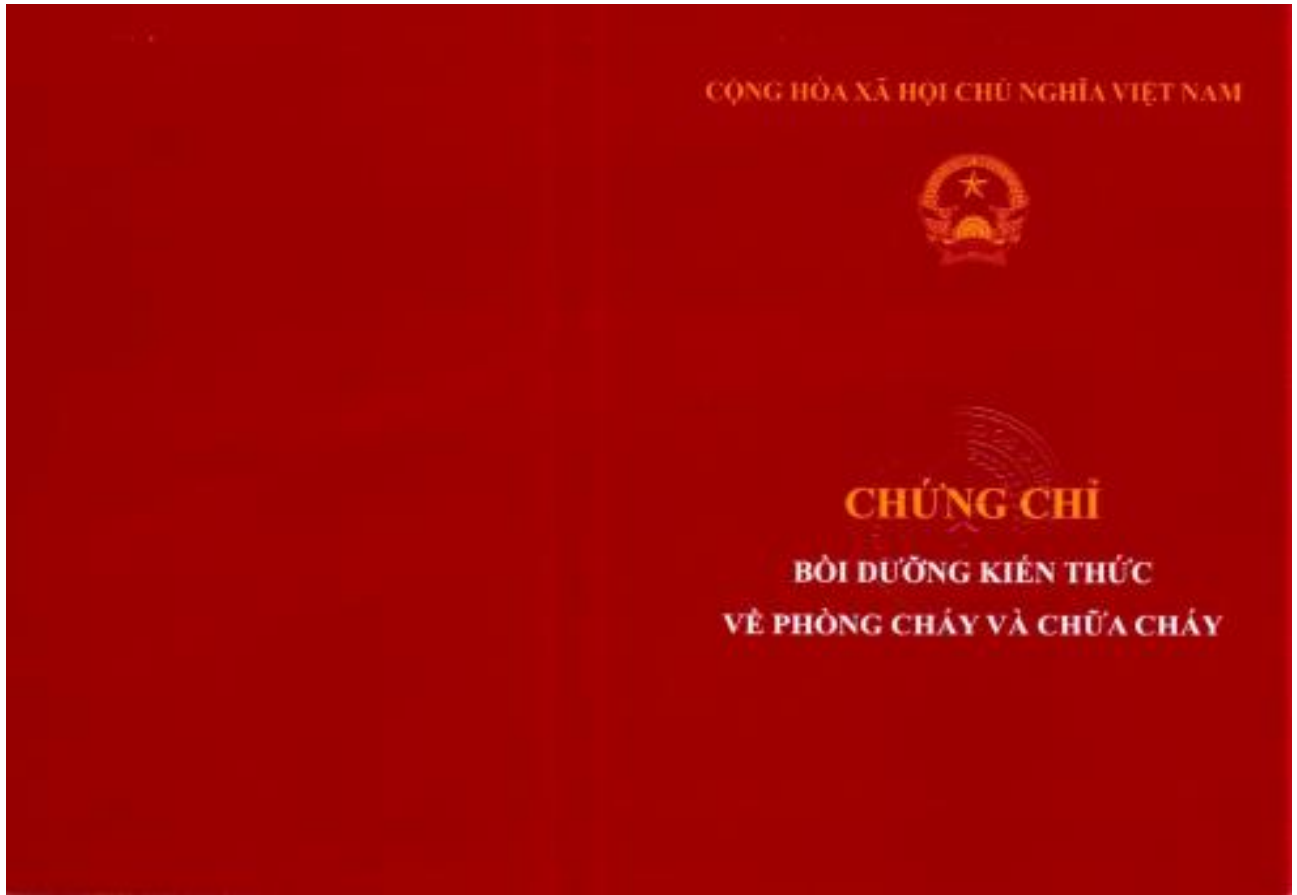
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2019



TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Huỳnh Quang Tâm

Nơi nhận:
- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Trung Việt;
- Cục CS PCCC & CNCH - BCA;
- Công an Quận 1;
- Lưu: VT, Đ1.

PERSONALITY CERTIFICATED



<p>BỘ CÔNG AN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC</p>  <p>Số: BDKTPCCCTT149 K32-P3/1486</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY</p> <p>Chứng nhận Ông/bà: PHAM VĂN ĐỨC</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: 04/06/1969</p> <p>Số CMND/CCCD: 030069001963</p> <p>Cấp ngày 01/03/2017 tại Cục CS BKQL cư trú & DLQĐ về DC</p> <p>Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng kiến thức, phòng cháy và chữa cháy cho người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở KD DV PC&CC</p> <p>Từ ngày 15 tháng 7 năm 2022 đến ngày 07 tháng 8 năm 2022</p> <p>Đạt loại: Trung bình khá</p> <p>Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022</p> <p>HIỆU TRƯỞNG</p>  <p>Thiếu tướng, PGS.TS Lê Quang Bốn</p>
--	---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**CHỨNG CHỈ**

**BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

BỘ CÔNG AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC



Số: BDKTPCCCTT149 K32-P3/1490

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Chứng nhận Ông/bà: HOÀNG HỮU HIẾUNgày, tháng, năm sinh: 17/08/1985Số CMND/CCCD: 052085000167Cấp ngày: 07/04/2022 tại: Cục CS QLHC về TTXH

Đã hoàn thành chương trình:

Bồi dưỡng kiến thức phòng cháy và chữa cháy cho người đứng đầu...người đại diện theo pháp luật của cơ sở KD DV PC&CCTừ ngày: 15 tháng 7 năm 2022 đến ngày: 07 tháng 8 năm 2022Đạt loại: Trung bình khá

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Thiệu tương, PGS.TS Lê Quang Bốn

ISO 14001:2015 CERTIFICATE



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/
161-163 Ky Con, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 14001:2015

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Thiết kế và thi công hệ thống điện, điện nhẹ, cấp thoát nước, điều hòa không khí, thông gió, phòng cháy chữa cháy cho các loại hình công trình dân dụng, công nghiệp và dầu khí/
Design and construction of electrical systems, light electricity, water supply and drainage, air conditioning, ventilation, fire protection for various types of civil, industrial and petroleum works./

Số chứng chỉ/ Certification No.: **GOODVN16923.EMS**
Ngày cấp/ Issued date: 26/04/2023
Giá trị đến/ Expired date: 25/04/2026



Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate



Dấu chứng nhận/
Certification mark



GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: 50B Mai Hắc Đế Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi Website: chungnhanquocgia.com Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

ISO 9001:2015 CERTIFICATE



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/
161-163 Ky Con, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 9001:2015

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Thiết kế và thi công hệ thống điện, điện nhẹ, cấp thoát nước, điều hòa không khí, thông gió, phòng cháy chữa cháy cho các loại hình công trình dân dụng, công nghiệp và dầu khí/
Design and construction of electrical systems, light electricity, water supply and drainage, air conditioning, ventilation, fire protection for various types of civil, industrial and petroleum works./.

Số chứng chỉ/ Certification No.: GOODVN16923.QMS

Ngày cấp/ Issued date: 26/04/2023

Giá trị đến/ Expired date: 25/04/2026



Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate



Dấu chứng nhận/
Certification mark



GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: 50B Mai Hạc De Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi Website: chungnhanquocga.com Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

CONSUMER CHOICE BRAND CERTIFICATE AWARD



Certificate of Registration

Consumer Choice Brand Index (CCBI)

This is certify that



Trung Viet Engineering Service Co.,Ltd

No. 383, Nguyen Thai Binh street, Ward 12, Tân Bình district, Ho Chi Minh city, Vietnam

Has been assessed and registered by The Intellectual Property Association of Ho Chi Minh City, SaiGon Enterprises Network & met the criteria of Consumer Choice Brand Index 2014, under the supervision of The AQA International Quality Management System

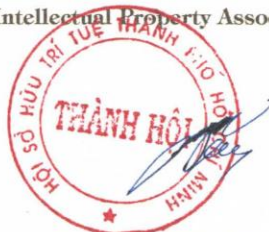
Certification No: CCBI-20140063
Date: 12-07-2014 Valid until: 12-07-2015

Supporting Units

- Department of Intellectual Property office in Ho Chi Minh City
- Department of Copyright office in Ho Chi Minh City.

Chairman

The Intellectual Property Association of HCMC



Ph.D NGUYEN VAN VIEN

Manager of Viet Nam

American Quality Assessors (AQA) International

Ph.D NGUYEN PHUC NGHIEP





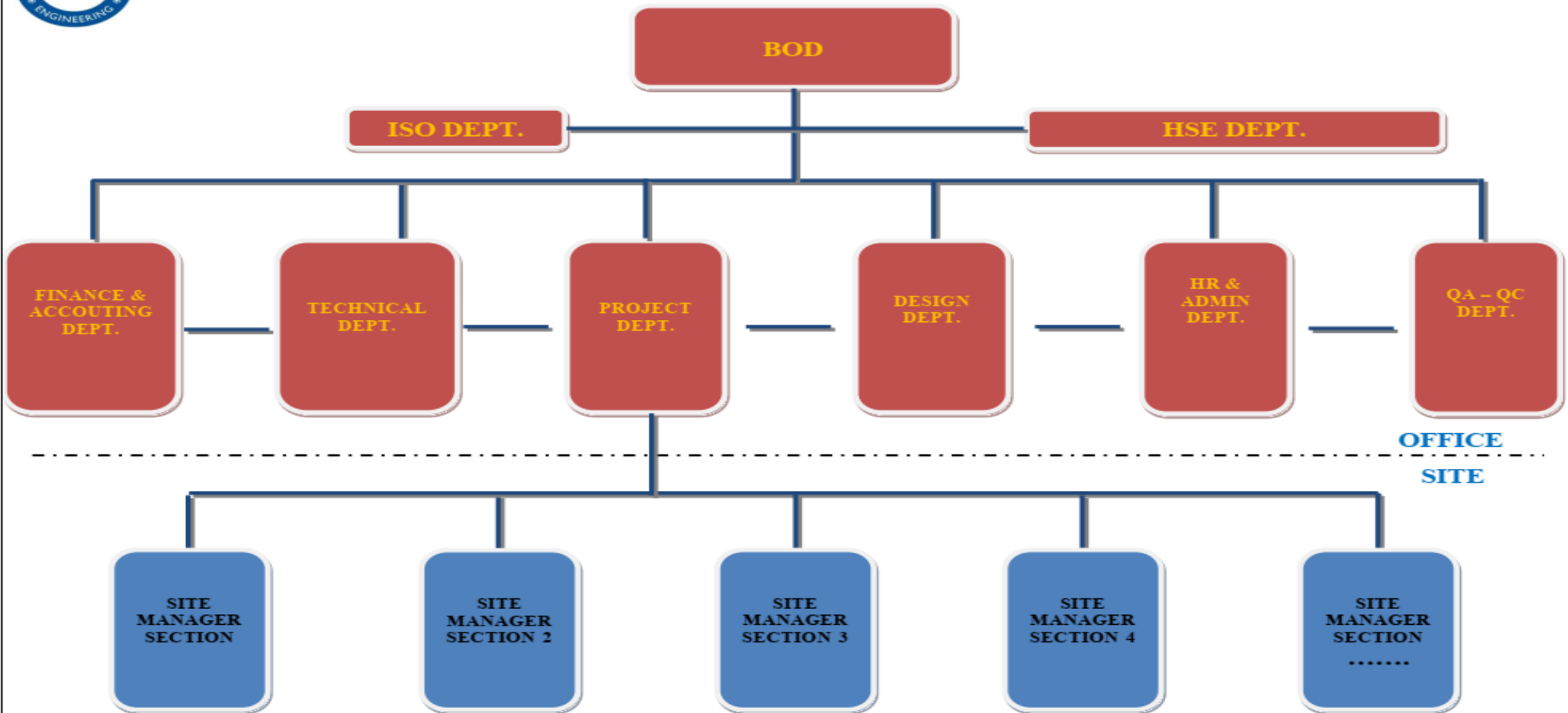
ORGANIZATION CHART

COMPANY PROFILE

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED



ORGANIZATION CHART





M&E PROFESSIONAL CERTIFICATE OF MEMBERS

LIST OF STAFF HAS PASSED THE PROFESSIONAL TRAINING CLASS

No.	Full Name	Contract value evaluation/ management/ Supervision for Construction Cert.							Remark
		HSE for Electrical Cert.	Safety for Oil and gas Cert.	Site manager for M&E project Cert.	Supervisor for M&E Project Cert.	Supervisor Professional for M&E project Cert.	M&E Designer Cert.	Other Cert.	
01	Phạm Văn Đức					X	X	Contract value evaluation Cert.	
02	Đoàn Ngọc Ân							T-BOSIET Certificate; Certificate H2S	
03	Hồ Hoàng Sang	X		X	X				
04	Lê Quốc Toàn			X	X				
05	Lương Văn Ty			X	X				
06	Nguyễn Ngọc Thuận			X	X				
07	Nguyễn Ngọc Trường			X	X			Contract value evaluation Cert.; Bidding Pro Cert.	
08	Nguyễn Thế Phùng			X	X				
09	Phạm Thành Chung			X	X	X		M&E project management	
10	Trần Đình Sơn			X	X				
11	Trần Ngọc Vinh			X		X			
12	Huỳnh Công Lý			X					
13	Nguyễn Sang Ba		X					Lloyd's welding Certificate	
14	Trần Văn Thanh		X					T-BOSIET Certificate; Certificate	

COMPANY PROFILE

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED



No.	Full Name	Contract value evaluation/ management/ Supervision for Construction Cert.							Remark
		HSE for Electrical Cert.	Safety for Oil and gas Cert.	Site manager for M&E project Cert.	Supervisor for M&E Project Cert.	Supervisor Professional for M&E project Cert.	M&E Designer Cert.	Other Cert.	
								H2S	
15	Nguyễn Hoàng Anh		X					T-BOSIET Certificate; Certificate H2S	
16	Huỳnh Đăng Khoa				X				
17	Huỳnh Ngọc Tiến				X				
18	Nguyễn Khắc Thông				X				
19	Trần Huỳnh				X			T-BOSIET Certificate; Certificate H2S	
20	Trần Quốc Tuấn				X				
21	Phạm Đức Thành				X				
22	Khổng Minh Hiếu						X		
21	Hoàng Hữu Hiếu					X	X		
22	Nguyễn Văn Tuấn							HSE Cert.	
23	Nguyễn Thanh Bình							T-BOSIET Certificate; Certificate H2S	
24	Nguyễn Hoàng Nam							Bidding Pro Cert.	
25	Thái Đức Dũng		X					Lloyd's welding Certificate	
26	Phạm Văn Hoàn					X			



TYPICAL OF CERTIFICATE

SUPERVISOR FOR PROJECT CERT

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: **BXD-00054251**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HDXD-CN ngày 28/3/2019)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Văn Đức**
 Ngày tháng năm sinh: **04/6/1969**
 Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **030069001963**
 Cấp ngày: **01/3/2017** tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Cơ sở đào tạo: **Đại học Bách khoa Đà Nẵng**
 Hệ đào tạo: **Chính quy**
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư điện kỹ thuật**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	I	từ 28/3/2019 đến 28/3/2024

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019



SUPERVISOR FOR PROJECT CERT

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-00054253

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HDXD-CN ngày 28/3/2019)

THÔNG TIN CÁ NHÂN




.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Hoàng Hữu Hiếu**
Ngày tháng năm sinh: **17/8/1985**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **052085000167**
Cấp ngày: **26/6/2017** tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học xây dựng**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cấp thoát nước**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	I	từ 28/3/2019 đến 28/3/2024

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

CỤC TRƯỞNG



**CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG
XÂY DỰNG**
BỘ XÂY DỰNG
Hoàng Quang Nhu

SUPERVISOR FOR PROJECT CERT

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-00054252

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HĐXD-CN ngày 28/3/2019)

THÔNG TIN CÁ NHÂN




Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Văn Hoan**
Ngày tháng năm sinh: **06/12/1984**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **030084007183**
Cấp ngày: **29/9/2017** tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	I	từ 28/3/2019 đến 28/3/2024

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019



HSE FOR ELECTRICAL CERT

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Xuất trình chứng chỉ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào chứng chỉ.
- Không được cho người khác mượn.
- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp chứng chỉ.
- Trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực phải tham gia huấn luyện định kỳ ít nhất 2 lần.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG



CHỨNG CHỈ
HUẤN LUYỆN

Số: **233B-019**

1. Họ và tên: **HỒ HOÀNG SANG**

- 2. Nam
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: **10/11/1971**
- 4. Quốc tịch: **Việt Nam** Số CMND (hộ chiếu): **024427777**
- 5. Chức vụ: **Kỹ sư**
- 6. Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
Đối tượng Nhóm 2 - Lĩnh vực điện
- 7. Được tổ chức từ ngày **15** tháng **08** năm **2014**
đến ngày **20** tháng **08** năm **2014**
- 8. Kết quả đạt loại: **Giỏi**
- 9. Chứng chỉ có giá trị 5 năm
Từ ngày **21** tháng **08** năm **2014** đến ngày **21** tháng **08** năm **2019**



MAI VĂN KHÁNH

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 1

Từ ngày tháng năm
đến ngày tháng năm
....., ngày tháng năm
ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN
(Ký tên, đóng dấu)

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 2

Từ ngày tháng năm
đến ngày tháng năm
....., ngày tháng năm
ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN
(Ký tên, đóng dấu)



**PACIFIC CONSULTING SERVICE AND
SAFETY TRAINING CO., LTD**
76 Lethihong Street, Ward 7, Govap District, Hochiminh City
Web: thaibinhduongedu.com/ Tel: 028 7306 6786
Email: info@thaibinhduongedu.com



**GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE OF APPRECIATION**

Cấp chứng nhận cho/ This is to certify that:

HUYNH NGOC TUAN (Mr.)

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA NGHIỆP VỤ
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG, VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Having attended the HSE & QA Management
Thời gian đào tạo: 3 ngày
Training Duration: 3 days

GIẢNG VIÊN HUẤN LUYỆN
TRAINER



NGUYEN HOANG NAM



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

DO THI KIEU OANH

Giá trị đến/ Experied date: 25/04/2024



**PACIFIC CONSULTING SERVICE AND
SAFETY TRAINING CO., LTD**
76 Lethihong Street, Ward 7, Govap District, Hochiminh City
Web: thaibinhduongedu.com/ Tel: 028 7306 6786
Email: info@thaibinhduongedu.com



**GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE OF APPRECIATION**

Cấp chứng nhận cho/ This is to certify that:

NGUYEN HOANG NAM (Mr.)

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA NGHIỆP VỤ
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG, VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Having attended the HSE & QA Management
Thời gian đào tạo: 3 ngày
Training Duration: 3 days

GIẢNG VIÊN HUẤN LUYỆN
TRAINER



NGUYEN HOANG NAM



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

DO THI KIEU OANH

Giá trị đến/ Experied date: 25/04/2024

SAFETY FOR OILAND GAS CERT.

Những người có quyền thu thẻ:

- ❖ Lãnh đạo và các chuyên viên chính của VSP và của các đơn vị.
- ❖ Cán bộ thanh tra của TTAT&BVMT.
- ❖ Cán bộ các cơ quan thanh tra Nhà nước Việt Nam

Изымать удостоверение имеют право:

- ❖ Руководители и главные специалисты СПи подразделений.
- ❖ Работники ЦСБВР.
- ❖ Работники органов государственного надзора СРВ

LD Vietsovpetro
СП Вьетсовпетро

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

СРВ
Независимость - Свобода - Счастье

**THẺ AN TOÀN
УДОСТОВЕРЕНИЕ**

(Dành cho CBCNV các đơn vị làm hợp đồng)
(Для персонала подрядных организаций)

Xi nghiệp (Предприятие): **Cty TRUNG VIỆT**

Họ và tên (Ф.И.О): **NGUYỄN SANG BA**

Nơi thực hiện công việc (Место проведения работ объект):

CÁC CÔNG TRÌNH BIỂN VSP

Có giá trị đến " 22 " 05 20 15
(Действительно до:)

Biết bơi

- Hướng dẫn ban đầu: " 22 " 05 20 14.. (Вводный инструктаж)
- Người hướng dẫn: **Nguyễn Văn Vinh** (Инструктор)
- Chức vụ (Должность):
- Ký tên (Подпись):

Mr: N.S.Ba

Chứng nhận đã qua kiểm tra kiến thức qui trình, qui phạm an toàn và được phép làm việc độc lập theo nghề nghiệp, chức vụ (Прошел(а) проверку знаний правил и инструкций по безопасности и допущен(а) к самостоятельной работе по профессии: **Engineer**

Tại (В, на):

Các CT biển VSP

(Xưởng, phân xưởng, tàu, giàn, ...
Цехе, участке, судне, МСП...)
Lãnh đạo đơn vị hợp đồng (ký):
Руководитель предприятия (подпись)

Họ và tên (Ф.И.О):

Ngày: " " 20
(Дата)

Hướng dẫn cho CBCNV tại nơi làm việc:
(Инструктаж для работников на рабочем месте)

Ngày	Tên công trình	Người được hướng dẫn	Người hướng dẫn

Các hướng dẫn khác (Другие инструктажи):

Ngày	Nội dung	Người được hướng dẫn	Người hướng dẫn

SITE MANAGER FOR M&E PROJECT CERT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**

Chứng nhận: **Trần Ngọc Vinh**
Ngày sinh: 16/06/1978
Nơi sinh: Bình Thuận

**ĐÃ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**
Tổ chức từ ngày 05/09/2014 đến ngày 25/09/2014
Kết quả xếp loại: *Giỏi*

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2014

Số: 5521B - 006 /NVCHT

MAI VĂN KHÁNH
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**

Cấp cho ông/bà: **Hoàng Văn Mạnh**
Sinh ngày: 12/10/1990
Nơi sinh: Đắk Lắk

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng:
**NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**
Từ ngày: 10/10/2017 Đến ngày: 22/10/2017
Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 23 Tháng 10 Năm 2017

Số: 029 - CH1017/KHXD

NGUYỄN VĂN KIỆM
GIÁM ĐỐC

SITE MANAGER FOR M&E PROJECT CERT

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH



Cấp cho Ông/Bà: **HỒ VĂN MỸ**

Sinh ngày: **19/06/1994**

Nguyên quán: **THỪA THIÊN HUỆ**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Chỉ huy trưởng công trình

Từ ngày **04** tháng **02** đến ngày **06** tháng **02** năm **2022**

Kết quả đạt loại: **Khá**

Hà Nội ngày **07** tháng **02** năm **2022**

Số: **H271/24/CHTCTXD**



GIÁM ĐỐC
LÊ TRẦN THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG



Chứng nhận: **Lê Quốc Toàn**

Ngày sinh: **06/02/1985**

Nơi sinh: **Long An**

ĐÃ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

Tổ chức từ ngày **05/09/2014** đến ngày **25/09/2014**

Kết quả xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội ngày **26** tháng **09** năm **2014**

Số: **5521B - 001 /NVCHT**



GIÁM ĐỐC
MAI VĂN KHÁNH

SUPERVISOR FOR M&E PROJECT CERT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Chứng nhận ông/bà: *Nguyễn Ngọc Trường*

Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1985

Nơi sinh: Quảng Nam

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25 /2009/TT-BXD ngày 29 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

Loại công trình: Dẫn dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật

Giao thông:
Thủy lợi, thủy điện.

Tổ chức từ ngày 22 tháng 08 năm 2014 đến ngày 17 tháng 09 năm 2014

Tại: Tp Hồ Chí Minh

Kết quả xếp loại: *Giỏi* ngày 18 tháng 09 năm 2014

Số: 1212B - 118 /GSTC




MAI VĂN KHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Chứng nhận ông/bà: *Lê Quốc Toàn*

Sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1985

Nơi sinh: Long An

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25 /2009/TT-BXD ngày 29 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

Loại công trình: Dẫn dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật



Giao thông:
Thủy lợi, thủy điện.

Tổ chức từ ngày 22 tháng 08 năm 2014 đến ngày 17 tháng 09 năm 2014

Tại: Tp Hồ Chí Minh

Kết quả xếp loại: *Giỏi* ngày 18 tháng 09 năm 2014

Số: 1212B - 116 /GSTC

MAI VĂN KHÁNH

SUPERVISOR PROFESSIONAL FOR M&E PROJECT CERT.



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 260.940.605

cấp ngày: 20/08/2009 tại: CA. Bình Thuận

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Điện khí hóa & Cung cấp điện

Số chứng chỉ: GS1-08-04921

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà: Trần Ngọc Vinh

Ngày sinh: 16/06/1978

Địa chỉ thường trú: Xã Vĩnh Hảo, H. Tuy Phong, T. Bình Thuận

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình Dân dụng-Công nghiệp

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 15/09/2016

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2011



Nguyễn Văn Hiệp



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 023 783 527

cấp ngày: 30/05/2000 tại: CA TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Chuyên ngành: Điện kỹ thuật

Số chứng chỉ: KS-08-10167

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà: Phạm Văn Đức

Ngày sinh: 04/06/1969

Địa chỉ thường trú: 86/19/23A Thích Quảng Đức, phường 5 quận Phú Nhuận - TPHCM

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

- Thiết kế cơ điện công trình xây dựng

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 30/01/2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2015



Lê Hòa Bình

TROPICAL BASIC OFFSHORE SAFETY INDUCTION AND EMERGENCY CERT (T-BOSIET)



PETROVIETNAM MANPOWER TRAINING COLLEGE



CERTIFICATE OF TRAINING

This is to certify that

Nguyen Hoang Anh

Date of birth

29/07/1981

Has successfully completed

Tropical Basic Offshore Safety Induction and Emergency Training

(T-BOSIET – OPITO Approved)

OPITO registration code: 5501

The course covers modules on Helicopter Underwater Escape Training (HUET),
Sea Survival, Fire Fighting and Self Rescue, First Aid & Hypothermia

Training date: 14/10/2013 to 16/10/2013

This certificate is valid from

16/10/2013 to 15/10/2017

Instructor

PVMTC-SEF Manager



Trần Châm

PVMTC Board of Rector

Certificate No: 204155011610130261



HYDROGEN SULFIDE AWARENESS & SELF-CONTAINER BREATHING APPARATUS CERT. (H2S)



PETROVIETNAM DRILLING AND WELL SERVICES CORPORATION

PVD TECHNICAL TRAINING AND CERTIFICATION J. S. C

PVD Training

presents this Certificate to

Nguyen Thanh Binh

Date of Birth: 27-Jun-1987 Nationality: Vietnamese PP/ID No: 273211688

for successful completion of the training course

HYDROGEN SULFIDE AWARENESS & SELF-CONTAINED BREATHING APPARATUS

Course date: From 30-Jul-2014 to 30-Jul-2014



Dam Van Hoan
Safety Training Manager



BUI THANH VAN
Managing Director

PVD Training's Authorized Personnel

Certificate No.: S3083007201414
 Issued Date: 30-Jul-2014
 Expiry Date: 30-Jul-2017













LLOYD'S WELDING CERT

Certificate no: VTU1120077/3
Page 1 of 1



Brazer/Brazing Operator
Performance Qualification - ASME IX
Energy - Downstream, Power and Manufacturing

Brazer's/Operator's Name: THAI DUC DUNG

Identification No: VT-206/183468236



Testing Conditions and Ranges Qualified

Identification of BPS followed during brazing of test coupon: VSP-BPS-01
Specification of First Test Coupon Base Metal: ASTM B88 UNS C12200
Specification of Second Test Coupon Base Metal: ASTM B88 UNS C12200

Brazing Variables

Type of Brazing (manual semi-automatic, automatic):
Base Metal P-Number to P-Number
 Plate Pipe (enter diameter if pipe or tube):
First Base Metal thickness (in./mm.):
Second Base Metal Thickness (in./mm.):
Joint Type (Butt, Lap, Scarf, Socket, etc.):
If Lap or Socket, Overlap Length (in./mm):
Joint Clearance (in./mm):
Filler Metal (SFA) Specification(s) (info. only):
Filler Metal Classification(s) (info. only):
Filler Metal/F-Number:
Filler Metal Product Form:
First Brazing Position:
Second Brazing Position:

Actual Values

MANUAL - TORCH BRAZING
P No 107 To P No 107
53.98 mm
2.11 mm
2.11 mm
Socket
28 mm
0.03 To 0.87 mm
SFA 5.8
Bag-5
F-102
REVO ROD FC 45 Dia. 2.0 mm
HORIZONTAL FLOW
HORIZONTAL FLOW



MANUAL - TORCH BRAZING
P No 107 To P No 107
As applicable
1.05 To 4.22 mm
1.05 To 4.22 mm
Lap or Socket
Max. 36 mm
0.03 To 0.87 mm
As applicable
As applicable
F-102
Rod
HORIZONTAL FLOW
HORIZONTAL FLOW

Testing Results

Visual Examination of Completed Joint: ACCEPTABLE Date of Test: 08 Aug 2011
Mechanical Test Peel (QB-462.3) Section (QB-462.4) Tension (QB-462.1(e))
Position Result Position Result Position Result
N/A N/A COUPON No 1 ACCEPTABLE N/A N/A
N/A N/A COUPON No 2 ACCEPTABLE N/A N/A

Brazing Supervised by: NGUYEN DINH SON Company: VIETSOVPETRO
Mechanical Tests Conducted by: NGUYEN ANH TUAN Company: VIETSOVPETRO
Specimens Evaluated by: NGUYEN DINH SON Company: VIETSOVPETRO
Lab Test No: 11.119.1/3

We certify that the statements in this record are correct and that the test coupons were prepared, brazed, and tested in accordance with the requirements of Section IX of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

Date Issued 08 August 2011

Manufacturer's Representative
Manufacturer



Pham Van, Phu
Surveyor to Lloyd's Register Asia

A member of the Lloyd's Register Group

Lloyd's Register, its affiliates and subsidiaries and their respective officers, employees or agents are, individually and collectively, referred to in this clause as the 'Lloyd's Register Group'. The Lloyd's Register Group assumes no responsibility and shall not be liable to any person for any loss, damage or expense caused by reliance on the information or advice in this document or howsoever provided, unless that person has signed a contract with the relevant Lloyd's Register Group entity for the provision of this information or advice and in that case any responsibility or liability is exclusively on the terms and conditions set out in that contract.

Form 4109 (2010.05)



FINANCIAL CAPACITY

AUDITED FINANCIAL STATEMENT OF 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT
TRUNG VIỆT

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 18

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 100% vốn đầu tư trong nước được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304922937 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2007. Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi giấy phép mười tám lần, lần gần đây nhất vào ngày 12 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ trụ sở : 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng.

Bảng chữ: Bốn mươi tỷ đồng.

Mã số thuế: 0304922937

Hoạt động chính của công ty

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông PHẠM VĂN ĐỨC – Tổng giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn FTAC đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Tổng Giám đốc

Phạm Văn Đức

Ngày 17 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		135.442.390.465	119.036.507.132
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.751.378.591	2.893.352.557
1. Tiền	111		17.751.378.591	2.893.352.557
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	300.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.3	42.534.549.859	26.916.252.762
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		37.660.018.984	20.136.429.259
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.772.937.701	6.594.661.503
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.101.593.174	100.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	85.162.000
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		75.047.569.803	71.663.353.802
1. Hàng tồn kho	141	V.4	75.047.569.803	71.663.353.802
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		108.892.212	17.263.548.011
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	717.749.821
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.5	108.892.212	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	16.545.798.190

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.107.540.713	4.194.050.071
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		435.540.713	522.050.071
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	435.540.713	522.050.071
- Nguyên giá	222		865.093.636	865.093.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(429.552.923)	(343.043.565)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	2.000.000.000	2.000.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.000.000.000	2.000.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	1.672.000.000	1.672.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.672.000.000	1.672.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		139.549.931.178	123.230.557.203

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		91.673.635.706	78.377.570.231
I. Nợ ngắn hạn	310		91.673.635.706	78.377.570.231
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	18.877.611.731	20.957.384.781
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	3.380.949.855	20.277.171.897
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	7.287.693	45.725.321
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		3.887.265.698	1.296.189.820
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	65.520.520.729	35.801.098.412
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.876.295.472	44.852.986.972
I. Vốn chủ sở hữu	410		47.876.295.472	44.852.986.972
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.13	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.876.295.472	4.852.986.972
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.852.986.972	2.438.563.466
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.023.308.500	2.414.423.506
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		139.549.931.178	123.230.557.203



Kế Toán Trưởng


 Tổng Giám đốc
 Phạm Văn Đức

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	163.160.124.180	131.340.462.302
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	84.124.928	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	163.075.999.252	131.340.462.302
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	152.093.840.767	120.183.646.483
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.982.158.485	11.156.815.819
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	124.326.001	68.139.281
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.967.720.786	2.325.865.772
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.967.720.786	2.325.865.772
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.354.351.651	5.879.394.733
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.784.412.049	3.019.694.595
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		5.276.424	1.665.213
13. Lợi nhuận khác	40		(5.276.424)	(1.665.213)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.779.135.625	3.018.029.382
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		755.827.125	603.605.876
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.023.308.500</u>	<u>2.414.423.506</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020



Kế Toán Trưởng

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính




Tổng Giám đốc

10

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	151.191.991.306	168.834.273.657
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(184.178.111.233)	(104.728.511.462)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.195.096.222)	(1.640.268.550)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(3.991.199.151)	(2.325.865.772)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(801.552.446)	(628.440.449)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	25.112.571.463	7.120.386.775
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(76.758.890.499)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(14.861.396.283)	(10.127.316.300)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(352.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	57.622.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(294.377.990)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty TNHH một thành viên

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

13

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	tính	
		Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	126.774.281.894	52.765.166.663
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(97.054.859.577)	(42.009.300.935)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	29.719.422.317	10.755.865.728
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	14.858.026.034	334.171.438
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.893.352.557	2.559.181.119
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	17.751.378.591	2.893.352.557



Kế toán trưởng



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020

 Tổng Giám đốc
 Phạm Văn Đức

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty TNHH một thành viên

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

13

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

5. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

14

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

7. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

9. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.773.798.531	2.799.788.828
Tiền gửi ngân hàng	14.977.580.060	93.563.729
Cộng	<u>17.751.378.591</u>	<u>2.893.352.557</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	-	300.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>300.000.000</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

15

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	37.660.018.984	20.136.429.259
Trả trước cho khách hàng	3.772.937.701	6.594.661.503
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	100.000.000
Phải thu khác	1.101.593.174	85.162.000
Cộng	42.534.549.859	26.916.252.762

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	18.943.352.172	18.943.352.172
Công cụ, dụng cụ	215.182.976	215.182.976
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	55.889.034.655	52.504.818.654
Cộng	75.047.569.803	71.663.353.802

5. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	108.892.212	-
Cộng	108.892.212	-

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	227.272.727	637.820.909	865.093.636
Mua sắm mới trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	227.272.727	637.820.909	865.093.636
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	71.969.697	271.073.868	343.043.565
Tăng trong năm	22.727.271	63.782.087	86.509.358
Số dư cuối năm	94.696.968	334.855.955	429.552.923
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	155.303.030	366.747.041	522.050.071
Số dư cuối năm	132.575.759	302.964.954	435.540.713

7. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính dài hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty con		1.672.000.000	1.320.000.000
Cộng		1.672.000.000	1.320.000.000
9. Phải trả người bán		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn		18.877.611.731	20.957.384.781
Cộng		18.877.611.731	20.957.384.781
10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		3.380.949.855	20.277.171.897
Cộng		3.380.949.855	20.277.171.897
11. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước		Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		-	45.725.321
Thuế giá trị gia tăng đầu ra		7.287.693	-
Cộng		7.287.693	45.725.321
12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay ngắn hạn		65.520.520.729	35.801.098.412
Cộng		65.520.520.729	35.801.098.412
13. Vốn chủ sở hữu			
<i>Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</i>			
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	4.852.986.972	44.852.986.972
Vốn góp trong năm	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	3.023.308.500	3.023.308.500
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	7.876.295.472	47.876.295.472

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu		163.160.124.180	131.340.462.302
Các khoản giảm trừ doanh thu		(84.124.928)	-
Doanh thu thuần		163.075.999.252	131.340.462.302

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

17

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	152.093.840.767	120.183.646.483
Cộng	152.093.840.767	120.183.646.483

3. Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	124.326.001	68.139.281
Cộng	124.326.001	68.139.281

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.967.720.786	2.325.865.772
Cộng	3.967.720.786	2.325.865.772

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý	3.354.351.651	5.879.394.733
Cộng	3.354.351.651	5.879.394.733

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020


 Nguyễn Thái Hưng
 Kế toán trưởng



Tổng giám đốc
 Phạm Văn Đào

AUDITED FINANCIAL STATEMENT OF 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT
TRUNG VIỆT



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 19

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 100% vốn đầu tư trong nước được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304922937 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2007. Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi giấy phép hai mươi hai lần, lần gần đây nhất vào ngày 11 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ trụ sở : 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.

Bảng chữ: Một trăm tỷ đồng.

Mã số thuế: 0304922937

Hoạt động chính của công ty

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông PHẠM VĂN ĐỨC – Tổng giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn FTAC đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phạm Văn Đức

Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 06 năm 2021



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN FTAC

Tầng 1, Tòa nhà An Phú Plaza, 117 – 119 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Số: 027-BCTC/FTAC/2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 06 năm 2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		195.062.993.975	135.442.390.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.330.650.156	17.751.378.591
1. Tiền	111		19.330.650.156	17.751.378.591
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.2	119.198.161.672	42.534.549.859
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		67.939.754.450	37.660.018.984
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		23.497.501.777	3.772.937.701
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		27.760.905.445	1.101.593.174
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.324.712.008	75.047.569.803
1. Hàng tồn kho	141	V.3	55.324.712.008	75.047.569.803
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.209.470.139	108.892.212
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.4	1.049.948.313	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.5	159.521.826	108.892.212
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.456.149.329	4.107.540.713
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		284.149.329	435.540.713
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	284.149.329	435.540.713
- Nguyên giá	222		865.093.636	865.093.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(580.944.307)	(429.552.923)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.000.000.000	2.000.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	2.000.000.000	2.000.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	5.172.000.000	1.672.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.672.000.000	1.672.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.500.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		202.519.143.304	139.549.931.178

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		93.170.045.064	91.673.635.706
I. Nợ ngắn hạn	310		93.170.045.064	91.673.635.706
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	5.893.168.893	18.877.611.731
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	8.891.183.295	3.380.949.855
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	7.287.693
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	3.887.265.698
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	78.385.692.876	65.520.520.729
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.349.098.240	47.876.295.472
I. Vốn chủ sở hữu	410		109.349.098.240	47.876.295.472
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.12	100.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.12	9.349.098.240	7.876.295.472
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		7.876.295.472	4.852.986.972
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.472.802.768	3.023.308.500
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		202.519.143.304	139.549.931.178



Trần Thanh Hằng

Kế Toán Trưởng



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2021

Phạm Văn Đức

Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102.792.121.880	163.160.124.180
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	104.174.811	84.124.928
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	102.687.947.069	163.075.999.252
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	94.775.851.631	152.093.840.767
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.912.095.438	10.982.158.485
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.599.023	124.326.001
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.470.702.794	3.967.720.786
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.470.702.794	3.967.720.786
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.931.738.194	3.354.351.651
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.512.253.473	3.784.412.049
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	5.276.424
13. Lợi nhuận khác	40		-	(5.276.424)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.512.253.473	3.779.135.625
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		39.450.705	755.827.125
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.472.802.768</u>	<u>3.023.308.500</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-



Nguyễn Thanh Hằng

Kế Toán Trưởng

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



Phạm Văn Đức

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2021

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		88.319.916.442	151.191.991.306
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(124.311.234.079)	(184.178.111.233)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(801.691.308)	(2.195.096.222)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.991.199.151)	(3.991.199.151)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(125.364.461)	(801.552.446)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		24.809.737.593	25.112.571.463
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(51.686.065.618)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(67.783.900.582)	(14.861.396.283)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.500.000.000)	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

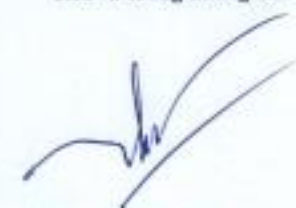
Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		60.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		131.803.308.065	126.774.281.894
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(118.938.135.918)	(97.054.859.577)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Có tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		72.865.172.147	29.719.422.317
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.579.271.565	14.858.026.034
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		17.751.378.591	2.893.352.557
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		19.330.650.156	17.751.378.591



Nguyễn Thanh Hùng

Kế toán trưởng



Phạm Văn Đức

Tổng Giám đốc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2021

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty TNHH một thành viên

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Vốn chủ sở hữu*****Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu

6. Ghi nhận doanh thu và thu nhập***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

7. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

9. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.950.836.701	2.773.798.531
Tiền gửi ngân hàng	14.379.813.455	14.977.580.060
Cộng	<u>19.330.650.156</u>	<u>17.751.378.591</u>

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	67.939.754.450	37.660.018.984
Trả trước cho khách hàng	23.497.501.777	3.772.937.701
Phải thu khác	27.760.905.445	1.101.593.174
Cộng	<u>119.198.161.672</u>	<u>42.534.549.859</u>

3. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	11.277.171.528	18.943.352.172
Công cụ, dụng cụ	215.182.976	215.182.976
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	43.808.503.704	55.889.034.655
Cộng	<u>55.324.712.008</u>	<u>75.047.569.803</u>

4. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1.049.948.313	-
Cộng	<u>1.049.948.313</u>	<u>-</u>

5. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	159.521.826	108.892.212
Cộng	<u>159.521.826</u>	<u>108.892.212</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	227.272.727	637.820.909	865.093.636
Mua sắm mới trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	227.272.727	637.820.909	865.093.636
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	94.696.968	334.855.955	429.552.923
Tăng trong năm	57.925.582	93.465.802	151.391.384
Số dư cuối năm	152.622.550	428.321.757	580.944.307
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	132.575.759	302.964.954	435.540.713
Số dư cuối năm	74.650.177	209.499.152	284.149.329

7. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000

8. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty con	1.672.000.000	1.672.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.500.000.000	-
Cộng	5.172.000.000	1.672.000.000

9. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn	5.893.168.893	18.877.611.731
Cộng	5.893.168.893	18.877.611.731

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.891.183.295	3.380.949.855
Cộng	8.891.183.295	3.380.949.855

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

17

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng	78.385.692.876	65.520.520.729
Cộng	78.385.692.876	65.520.520.729

12. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	4.852.986.972	44.852.986.972
Tăng vốn trong năm	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	3.023.308.500	3.023.308.500
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	7.876.295.472	47.876.295.472
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	7.876.295.472	47.876.295.472
Tăng vốn trong năm nay	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	1.472.802.768	1.472.802.768
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	9.349.098.240	109.349.098.240

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	102.687.947.069	163.160.124.180
Các khoản giảm trừ doanh thu	(104.174.811)	(84.124.928)
Doanh thu thuần	102.792.121.880	163.075.999.252

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng bán	94.775.851.631	152.093.840.767
Cộng	94.775.851.631	152.093.840.767

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

18

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.599.023	124.326.001
Cộng	2.599.023	124.326.001

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.470.702.794	3.967.720.786
Cộng	4.470.702.794	3.967.720.786

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý	1.931.738.194	3.354.351.651
Cộng	1.931.738.194	3.354.351.651

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2021



Nguyễn Thanh Hùng

Kế toán trưởng



Phạm Văn Đức

Tổng giám đốc

AUDITED FINANCIAL STATEMENT OF 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT
TRUNG VIỆT



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 19

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 100% vốn đầu tư trong nước được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304922937 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2007. Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi giấy phép hai mươi hai lần, lần gần đây nhất vào ngày 11 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ trụ sở : 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng.

Mã số thuế: 0304922937

Hoạt động chính của công ty

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Đức – Tổng giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn FTAC đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phạm Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 06 năm 2022



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN FTAC

Tầng 3, Tòa nhà An Phú Plaza, 117 – 119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Số: 096-BCTC/FTAC/2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 06 năm 2022, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn FTAC

Hoàng Bách Việt – Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2194-2018-289-1



Hồ Thanh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3204-2020-289-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2022

FTAC

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN FTAC

5

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		230.198.223.002	195.062.993.975
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.328.464.696	19.330.650.156
1. Tiền	111		11.328.464.696	19.330.650.156
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.2	140.693.124.269	119.198.161.672
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		94.461.559.808	67.939.754.450
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		29.765.914.593	23.497.501.777
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		16.465.649.868	27.760.905.445
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		75.928.974.788	55.324.712.008
1. Hàng tồn kho	141	V.3	75.928.974.788	55.324.712.008
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.247.659.249	1.209.470.139
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.4	2.247.659.249	1.049.948.313
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	159.521.826
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.869.639.973	7.456.149.329
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		197.639.973	284.149.329
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	197.639.973	284.149.329
- Nguyên giá	222		865.093.636	865.093.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(667.453.663)	(580.944.307)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.000.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.6	-	2.000.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.7	1.672.000.000	5.172.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.672.000.000	1.672.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	3.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		232.067.862.975	202.519.143.304

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		120.365.367.691	93.170.045.064
I. Nợ ngắn hạn	310		120.365.367.691	93.170.045.064
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	10.732.485.707	5.893.168.893
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	5.217.940.807	8.891.183.295
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		68.321.063	-
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		65.184.190	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	104.281.435.924	78.385.692.876
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		111.702.495.284	109.349.098.240
I. Vốn chủ sở hữu	410		111.702.495.284	109.349.098.240
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.12	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.12	11.702.495.284	9.349.098.240
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.349.098.240	7.876.295.472
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.353.397.044	1.472.802.768
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		232.067.862.975	202.519.143.304



Nguyễn Thanh Hằng

Kế Toán Trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2022

Phạm Văn Đức

Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	134.932.680.444	102.792.121.880
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	-	104.174.811
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		134.932.680.444	102.687.947.069
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	124.192.133.643	94.775.851.631
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.740.546.801	7.912.095.438
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	3.281.047	2.599.023
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	6.530.576.798	4.470.702.794
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.530.576.798	4.470.702.794
8. Chi phí bán hàng	25	VL.5	8.900.000	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	1.467.842.859	1.931.738.194
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.736.508.191	1.512.253.473
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.736.508.191	1.512.253.473
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		383.111.147	39.450.705
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.353.397.044	1.472.802.768
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2022



Nguyễn Chanh Hằng

Kế Toán Trưởng

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



Phạm Văn Đức

Tổng Giám đốc

10

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		118.537.628.832	88.207.923.173
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(176.076.371.455)	(124.283.503.484)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(635.808.000)	(759.932.808)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(6.530.576.798)	(4.472.716.493)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(228.876.328)	(125.364.461)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		334.849.150.015	188.058.325.633
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(281.417.331.726)	(201.545.459.995)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.502.185.460)	(54.920.728.435)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(118.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	118.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.500.000.000	(3.500.000.000)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	60.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>60.000.000.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(8.002.185.460)	1.579.271.565
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	19.330.650.156	17.751.378.591
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	11.328.464.696	19.330.650.156



Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2022



Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Trung Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty TNHH một thành viên

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

-
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Vốn chủ sở hữu*****Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu

6. Ghi nhận doanh thu và thu nhập***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

7. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

9. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.611.462.361	4.950.836.701
Tiền gửi ngân hàng	5.717.002.335	14.379.813.455
Cộng	11.328.464.696	19.330.650.156

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	94.461.559.808	67.939.754.450
Trả trước cho khách hàng	29.765.914.593	23.497.501.777
Phải thu khác	16.465.649.868	27.760.905.445
Cộng	140.693.124.269	119.198.161.672

3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	8.477.764.467	11.277.171.528
Công cụ, dụng cụ	215.182.976	215.182.976
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	67.203.349.831	43.808.503.704
Hàng hóa	32.677.514	23.853.800
Cộng	75.928.974.788	55.324.712.008

4. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	2.247.659.249	1.049.948.313
Cộng	2.247.659.249	1.049.948.313

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	227.272.727	637.820.909	865.093.636
Mua sắm mới trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	227.272.727	637.820.909	865.093.636
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	152.622.550	428.321.757	580.944.307
Tăng trong năm	22.727.273	63.782.083	86.509.356
Số dư cuối năm	175.349.823	492.103.840	667.453.663
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	74.650.177	209.499.152	284.149.329
Số dư cuối năm	51.922.904	145.717.069	197.639.973

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
6. Tài sản dở dang dài hạn			
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	2.000.000.000	
Cộng	-	2.000.000.000	
7. Đầu tư tài chính dài hạn			
Đầu tư vào công ty con	1.672.000.000	1.672.000.000	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	3.500.000.000	
Cộng	1.672.000.000	5.172.000.000	
8. Phải trả người bán			
Phải trả người bán ngắn hạn	10.732.485.707	5.893.168.893	
Cộng	10.732.485.707	5.893.168.893	
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.217.940.807	8.891.183.295	
Cộng	5.217.940.807	8.891.183.295	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng	104.281.435.924	78.385.692.876	
Cộng	104.281.435.924	78.385.692.876	
11. Vốn chủ sở hữu			
<i>Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</i>			
	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	7.876.295.472	47.876.295.472
Tăng vốn trong năm	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	1.472.802.768	1.472.802.768
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	9.349.098.240	109.349.098.240
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	9.349.098.240	109.349.098.240
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	2.353.397.044	2.353.397.044
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	11.702.495.284	111.702.495.284

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

17

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	134.932.680.444	102.687.947.069
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(104.174.811)
Doanh thu thuần	134.932.680.444	102.792.121.880

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	124.192.133.643	94.775.851.631
Cộng	124.192.133.643	94.775.851.631

3. Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.281.047	2.599.023
Cộng	3.281.047	2.599.023

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.530.576.798	4.470.702.794
Cộng	6.530.576.798	4.470.702.794

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	8.900.000	-
Cộng	8.900.000	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý	1.467.842.859	1.931.738.194
Cộng	1.467.842.859	1.931.738.194

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

18

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Địa chỉ: 161-163 Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính



Nguyễn Chanh Hùng

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2022

*Phạm Văn Đức***Tổng giám đốc**



AUDITED FINANCIAL STATEMENT OF 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

MỤC LỤC

— oOo —

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03-04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08-09
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10-17

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Thông tin chung về Công ty**Thành lập:**

Công ty TNHH DV Kỹ thuật Trung Việt (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có mã số thuế 0304922937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2007. Công ty đăng kí thay đổi lần thứ 23 ngày 11 tháng 05 năm 2023.

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hoà không khí và thông gió.

Trụ sở chính: 161-163 Kỹ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Ban Giám đốc:

Thành viên Ban Giám đốc đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Đức Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Ông Phạm Văn Đức Tổng Giám đốc

4. Các thông tin khác: Không có.**5. Kiểm toán độc lập**

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Hải Phòng được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

6. Cam kết của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Trang 1

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

Thay mặt Ban Giám đốc



PHẠM VĂN ĐỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

VPGD: 431 Trần Nhân Tông - Nam Sơn - Kiến An - HP
Uy Tín - Trung Thực - Khách Quan!

Số: 100 /VIETLANDHP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH DV Kỹ thuật Trung Việt, được lập ngày 14 tháng 06 năm 2023, từ trang 05 đến trang 17, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH DV Kỹ thuật Trung Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN SƠN TÙNG
Số GCNDKHNKT: 4982-2019-037-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

KIỂM TOÁN VIÊN

PHẠM THỊ MAI HƯƠNG
Số GCNDKHNKT: 3747-2020-037-1

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		235.708.966.053	230.198.223.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.227.814.847	11.328.464.696
1. Tiền	111		5.227.814.847	11.328.464.696
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		124.832.734.692	140.693.124.269
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	111.934.508.859	94.461.559.808
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.839.065.451	29.765.914.593
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		59.160.382	16.465.649.868
IV. Hàng tồn kho	140		100.771.798.457	75.928.974.788
1. Hàng tồn kho	141	V.4	100.771.798.457	75.928.974.788
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.876.618.057	2.247.659.249
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.876.618.057	2.247.659.249
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.149.328.620	1.869.639.973
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		67.827.042	197.639.973
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	67.827.042	197.639.973
- Nguyên giá	222		865.093.636	865.093.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(797.266.594)	(667.453.663)
III. Bất động sản đầu tư	230		38.409.501.578	-
- Nguyên giá	231		38.409.501.578	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.672.000.000	1.672.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.672.000.000	1.672.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		275.858.294.673	232.067.862.975

Bản thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này.

Trang 5

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		159.969.856.510	120.365.367.691
I. Nợ ngắn hạn	310		139.134.316.102	120.365.367.691
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.6	12.940.596.187	10.732.485.707
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.7	404.815.461	5.217.940.807
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	46.670.520	68.321.063
4. Phải trả người lao động	314		46.719.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	16.131.482.769	65.184.190
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	109.564.032.165	104.281.435.924
II. Nợ dài hạn	330		20.835.540.408	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	20.835.540.408	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		115.888.438.163	111.702.495.284
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	115.888.438.163	111.702.495.284
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.888.438.163	11.702.495.284
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.702.495.284	9.349.098.240
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.185.942.879	2.353.397.044
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		275.858.294.673	232.067.862.975

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thanh Hùng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023



TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TNHH
DỊCH VỤ KỸ THUẬT
TRUNG VIỆT
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

PHẠM VĂN ĐỨC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	204.057.229.595	134.932.680.444
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	204.057.229.595	134.932.680.444
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	188.462.037.999	124.192.133.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		15.595.191.596	10.740.546.801
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	74.044.934	3.281.047
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.637.379.924	6.530.576.798
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.637.379.924	6.530.576.798
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.879.836	8.900.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.795.548.171	1.467.842.859
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		4.232.428.599	2.736.508.191
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.232.428.599	2.736.508.191
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	46.485.720	383.111.147
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.185.942.879	2.353.397.044

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Chanh Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN ĐỨC

Bản thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này.

Trang 7

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	202.826.946.377	118.537.628.832
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(252.664.613.719)	(176.076.371.455)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(508.562.846)	(635.808.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(9.637.379.924)	(6.530.576.798)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(68.321.063)	(228.876.328)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	230.463.450.733	27.536.075.241
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(181.794.765.648)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.383.246.090)	(37.397.928.508)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.550.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.550.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.500.000.000
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	3.500.000.000
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	194.344.033.846	179.282.776.545
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(189.061.437.605)	(153.387.033.497)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.282.596.241	25.895.743.048

Bản thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này.

Trang 8



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(6.100.649.849)	(8.002.185.460)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.328.464.696	19.330.650.156
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	<u>5.227.814.847</u>	<u>11.328.464.696</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thanh Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY
 TNHH
 DỊCH VỤ KỸ THUẬT
 TRUNG VIỆT
 QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
 PHẠM VĂN ĐỨC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Thương mại, sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hoà không khí và thông gió.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 10

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá bình quân gia quyền

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):**4.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

4.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10 năm

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và các chi phí khác.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm xe, bảo hiểm tài sản...); công cụ dụng cụ; chi phí sửa chữa TSCĐ; tiền thuê đất trả trước; lợi thế kinh doanh; Lợi thế thương mại ...

7. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản nợ phải trả thuê tài chính được ghi nhận là tổng số tiền phải trả tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu:**

Vốn góp của chủ sở hữu do các thành viên góp vốn, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh đo áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	678.868.418	5.611.462.361
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.548.946.429	5.717.002.335
Cộng	5.227.814.847	11.328.464.696

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 13

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. Phải thu của khách hàng	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	111.934.508.859	-	94.461.559.808	-
Phải thu của khách hàng	111.934.508.859	-	94.461.559.808	-
Cộng	111.934.508.859	-	94.461.559.808	-
3. Trả trước cho người bán	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	12.839.065.451	-	29.765.914.593	-
Trả trước cho người bán	12.839.065.451	-	29.765.914.593	-
Cộng	12.839.065.451	-	29.765.914.593	-
4. Hàng tồn kho	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	57.048.481.515	-	8.477.764.467	-
Công cụ, dụng cụ	215.182.976	-	215.182.976	-
Chi phí SX, KD dở dang	43.353.974.022	-	67.203.349.831	-
Hàng hoá	154.159.944	-	32.677.514	-
Cộng	100.771.798.457	-	75.928.974.788	-
5. Tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm		227.272.727	637.820.909	865.093.636
Số dư cuối năm		227.272.727	637.820.909	865.093.636
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm		175.349.823	492.103.840	667.453.663
Khấu hao trong năm		22.727.273	107.085.658	129.812.931
Số dư cuối năm		198.077.096	599.189.498	797.266.594
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm		51.922.904	145.717.069	197.639.973
Số dư cuối năm		29.195.631	38.631.411	67.827.042
6. Phải trả người bán	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	12.940.596.187	12.940.596.187	10.732.485.707	10.732.485.707
Phải trả người bán	12.940.596.187	12.940.596.187	10.732.485.707	10.732.485.707
Cộng	12.940.596.187	12.940.596.187	10.732.485.707	10.732.485.707

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 14

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Người mua trả tiền trước		Cuối năm	Đầu năm		
Ngắn hạn					
Người mua trả tiền trước		404.815.461	5.217.940.807		
Cộng		404.815.461	5.217.940.807		
8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		Cuối năm	Đầu năm		
Phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng		184.800	-		
Thuế thu nhập doanh nghiệp		46.485.720	68.321.063		
Cộng		46.670.520	68.321.063		
9. Phải trả khác		Cuối năm	Đầu năm		
Ngắn hạn					
Phải trả khác		16.131.482.769	65.184.190		
Cộng		16.131.482.769	65.184.190		
10. Vay và nợ thuế tài chính		Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn					
Vay ngân hàng	109.564.032.165	109.564.032.165	104.281.435.924	104.281.435.924	
b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn					
Vay ngân hàng	20.835.540.408	20.835.540.408	-	-	
Cộng	130.399.572.573	130.399.572.573	104.281.435.924	104.281.435.924	
11. Vốn chủ sở hữu		Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu			
Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng		
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	9.349.098.240	109.349.098.240		
Lợi nhuận	-	2.353.397.044	2.353.397.044		
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	11.702.495.284	111.702.495.284		
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	11.702.495.284	111.702.495.284		
Lợi nhuận	-	4.185.942.879	4.185.942.879		
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	15.888.438.163	115.888.438.163		

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 13

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.057.229.595	134.932.680.444
Cộng	204.057.229.595	134.932.680.444
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.057.229.595	134.932.680.444
Cộng	204.057.229.595	134.932.680.444
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán	188.462.037.999	124.192.133.643
Cộng	188.462.037.999	124.192.133.643
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	74.044.934	3.281.047
Cộng	74.044.934	3.281.047
5. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	9.637.379.924	6.530.576.798
Cộng	9.637.379.924	6.530.576.798
6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí bằng tiền khác	3.879.836	8.900.000
Cộng	3.879.836	8.900.000
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí bằng tiền khác	1.795.548.171	1.467.842.859
Cộng	1.795.548.171	1.467.842.859
7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	46.485.720	383.111.147
2. Các khoản điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
3. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	46.485.720	383.111.147

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ: Không có.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUNG VIỆT

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin so sánh**

Số liệu đầu kỳ là số liệu lấy từ Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.

2. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thanh Hùng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN ĐỨC



LIST OF TYPICAL CONTRACTS



LIST OF TYPICAL CONTRACTS

No.	Project	Contract Value		Construction duration		Name of project developer
		VND	USD	Start	Complete	
OIL AND GAS PROJECT (ONSHORE – OFFSHORE)						
1	Design, Engineering, Procurement, Construction, Installation the HVAC package for E-House of Su Tu Trang Full Field Development Project Phase 1	20.596.688.000		09/2015	11/2016	Vietsoyetro /PTSC MC/ Cuu Long JOC
2	Engineering – Procurement – Construction of Heating, Ventilating and Air Conditioning Package for BK Thien Ung Platform of Vietsoyetro	30.876.000.000		04/2015	04/2017	Ba Son Ltd.
3	Supplying, installation supervise the HVAC system for 2 oil rig Thang Long, Dong Do – Lam son JOC	7.512.540.321		10/2012	09/2013	PTSC MC
4	Supplying, installation services, replacing the central air-conditioning system & cold storage on 10 oil rig MSP 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11 and RP 2 of Vietsoyetro	32.031.389.500		12/2011	02/2014	Vietsoyetro
5	Procurement, Supply, Installation HVAC Equipment, piping, electrical system for LQ64 M, Power Unit Control room, PS Room, Pipe Tunnel of Vietsoyetro	6.935.274.214		03/2012	06/2012	Ba Son Ltd.
6	Installation HVAC System for Moc Tinh Platform – Bien Dong Project	13.838.138.000		02/2011	03/2012	Ba Son Ltd.
7	Programming and reconfigure software and data transfer controller for multi-phase metering system on CNVWHP.		21,560	02/2011	03/2011	Vietsoyetro
8	Modify software & Offshore Commissioning Assistance for connecting new H2S Scavenger Injection on CNV-WHP		18,920	08/2011	10/2011	Vietsoyetro
9	Supplying & installation Air Conditioning - Ventilation for LQ Mini – Dragon Tortoise GAS Utilization - Vietsoyetro		598.500	08/2010	10/2010	Vietsoyetro
10	Supplying and installation services for HVAC systems Dragon Tortoise GAS Utilization		62.800	06/2010	08/2010	PV Tech Co., Ltd
HOSPITAL AND PHARMACEUTICAL PROJECT						
1	Supplying & installation M&E for Public Health Faculty – Hue Medicine and Pharmacy College – Hue University, Hue City		352.854	10/2010	03/2012	East Meets West Foundation & Hue Central Hospital
2	Supplying & installation M&E for Ophthalmology Department and Training Center of Hue Central Hospital - at 16 Le Loi Street, Hue City		1.011.752	09/2008	07/2009	East Meets West Foundation
3	Mechanical work for SEHUENG PHARMACEUTICAL VNT Plant Factory Project at Long Thanh IP, Dong Nai Province.		509.300	07/2007	10/2008	Temsco Co., Ltd

COMPANY PROFILE

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED



4	Mechanical work for An Sinh Hospital - at No. 10 Tran Huy Lieu St., Ward 12, Phu Nhuan Dist. HCMC	308.928.400		03/2005	2005	An Sinh Hospital Co.
5	Repair and replacement of Central refrigeration System for Phu Yen General Hospital	2.859.892.798		09/2018	12/2018	Phu Yen General Hospital
SCHOOL PROJECT						
1.	Supply and installation of mechanical and electrical systems, swimming pool - For the project "Thang Long Primary School, Middle School, High School"	115.000.000.000		11/2021	10/2022	Unicons Construction Investment Co., Ltd
2.	Supply and installation of fire protection system - For the project "Thang Long Primary School, Middle School, High School"	19.400.000.000		11/2021	10/2022	Thang Long International Education Investment Joint Stock Company TLC
3.	Supplying & installation M&E work for IS International School District 2- HCMC	53.734.670.417		08/2016	04/2018	Tan Ky Construction Real Estate Trading Corporation
4.	Supply and installation of M&E systems, HVAC, equipment for swimming pools – Emasi Van Phuc Secondary School Project	45.693.264.610		08/2018	10/2020	Bao Anh Construction Co., Ltd
5.	Supply and installation of Equipment for swimming pools - Emasi Nam Long Secondary School Project	2.357.000.000		10/2018	12/2019	Central Construction Jsc
6.	Plumping & Sanitary System and Air Conditioning - Ventilation & Mechanical System for ACG International School District 2-HCMC- Phase 3		447.014	10/2010	12/2011	TUAN LE CO., LTD.
7.	Plumping & Sanitary System and Air Conditioning - Ventilation & Mechanical System for ACG International School District 2-HCMC- Phase 2		1.171.836	12/2007	07/2008	Tan Ky Construction Real Estate Trading Corporation (Takco)
BUILDING AND FACTORY PROJECT						
1.	Supply and installation of electromechanical systems, cold storage, fire protection for the project "Renovating the meat workshop - Viet Huong factory", Long An	15.854.000.000		09/2020	12/2021	Bảo Anh Construction Co., Ltd
2.	Supply and Installation of Air Conditioning System – Saigon Asiana Hotel and Commercial Service Project.	22.000.000.000		04/2019	12/2019	Công ty CP Xây Dựng Sài Gòn Delta
3.	Supplying and installation the Ventilation and HVAC System for FLC SEATOWER QUI NHƠN 5 start Office- hotel	35.636.229.175		12/2017	12/2021	Phuong Dong Ltd. Company – FLC Group
4.	Design, Supplying and installation the M&E work for Van Lang University, N2-T1 block	121.000.000.000		08/2017	12/2021	Tan Ky Construction Real Estate Trading Corporation

COMPANY PROFILE

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED



5.	Supply and installation of HVAC System - Saigon Asian Hotel Services.	22.000.000.000		04/2019	12/2021	SG Delta Construction JSC
6.	Design, Supplying and installation the HVAC - VRV System for condorium Leman Building Nguyen Dinh Chieu St., -HCM City	21.213.511.000		06/2015	03/2016	CT Phuong Nam JSC.
7.	Supplying and installation the M&E work for Mercedes Maintenance Service Center at Tân Thuận Industrial Zone, Dist. 7, HCM City	12.970.602.809		7/2015	01/2016	Start Việt Nam Ltd. Company
8.	Supplying and installation the Electrical and control system for MDF Kien Giang Factory - MDF VRG Kien Giang PMU	44.363.744.030		06/2015	12/2017	Viet nam Rubber Corporation
9.	Supplying and installation HVAC systems for Head Control Building for Đắk Lắk Power Company.	8.050.000.000		04/2015	06/2017	Đắk Lắk Power Company
10.	Supplying and installation HVAC systems for Head Control Building for Khanh hoa Power Company	15.412.472.296		01/2015	12/2016	Khanh hoa Power Company
11.	Supplying and installation HVAC systems for Head Control Building for KomTum Power Company.	2.850.000.000		10/2014	10/2015	KomTum Power Company
12.	Supplying and installation HVAC systems for Head Control Building for Phu Yen Power Company.	4.666.500.000		09/2014	12/2015	Phu Yen Power Company
13.	Supplying and installation HVAC systems for Head Control Building for Binh Dinh Power Company.	6.197.000.000		09/2014	10/2015	Binh Dinh Power Company
14.	Supply - Installation - Testing & Commissioning M&E Equipment for Commercial, Service, Office - 96 Cao Thang St., 3 District, HCMC	20.205.801.414		05/2014	10/2015	Kim Cuong Viet Co., Ltd
15.	Supplying and installation HVAC systems for Executive Producer Building for Central Grid Company.	5,232,611,669		07/2013	11/2014	Central Grid Company
16.	General Package: Electrical System, Plumbing & Drainage system at Sunrise City South - Tower V1 & V4, District 07, HCMC.	174,424,966,443		04/2013	07/2014	American General Construction Co., Ltd
17.	General Package: Plumbing & Drainage system at Sunrise City South - Tower W3 & W4, District 07, HCMC	27.219.438.000		10/2013	05/2015	American General Construction Co., Ltd
18.	Supplying and installation Sanitary and plumbing system for BINH KHANH project - Dist 2, HCMC. THU THIEM PMU	74.317.962.210		09/2012	04/2015	EIC JSC.
19.	Supplying and installation Power Electrical, HVAC, Air pressor system for NAKAGAWA factory - Binh Thuan Province		578.276	12/2011	08/2012	Nakagawa Ltd.
20.	Supplying and installation electricity system, drainage and lightning-resistant for Block E of Plaza Apartment Building - Binh Duong	31.012.608.000		10/2011	10/2013	Binh Duong JS Co.

COMPANY PROFILE

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED



21.	Supplying and installation Sanitary and plumbing system for V3, V5, V6 Tower, Sunrise City project –Dist 7, HCMC.	77.387.218.928		07/2011	04/2013	Nova land/ Kumho
22.	Supplying and installation ACMV system for ITD Office Building –Dist 7, HCMC	5,730,222,477		01/2011	04/2012	Tiên Phong JSC.
23.	Supplying and installation MCC panel – Power supply electrical – Mechanical system – Sewage water treatment for Saigon Paper JV., My xuan Factory – Package 15	6.591.000.000		07/2010	05/11	Saison paper JV
24.	Supplying and installation MCC panel – Power supply electrical – Mechanical system – Sewage water treatment for Saigon Paper JV., My xuan Factory – Package 12	4.810.580.000		05/2010	10/2010	Saison paper JV
25.	Supplying and installation Power Electrical, Sanitary and plumbing system for SAIGON MANSION building – 03 Vo Van Tan, Dist 3, HCMC	7.450.000.000		01/2010	12/2011	SAIGON Apartment JV
26.	Supplying and installation MCC panel – Power supply electrical – Mechanical system – Sewage water treatment for Saigon Paper JV., My xuan Factory – Package 8	18.490.500.000		10/2009	01/2010	Saison paper JV
27.	Supplying and installation Distribution board, HV Switch Gear, Medium voltage Electric Voltage cable system for The proposed Guocoland mixed development at VSIP I, Thuan An, Binh Duong Province	13.293.477.840		02/2009	12/2010	TANKY JV
28.	Supplying & installation Distributor Board & Low Voltage Cable System for SAScoat label Factory - Lot 2/10 Phan Thiet Industrial Zone, Binh Thuan Province	25.282.426.853		11/2008	12/2010	SAScoat Viet Nam
29.	Mechanical work for AB factory Project - at Tan Thuan Export Processing Zone , Tan Thuan Dong Ward, Dist.7, HCMC	24.080.648.709		09/2008	05/2009	Cotec Investment and Construction JSC
30.	Mechanical work for standard factory street No.14 Project - at Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong Ward, Dist.7, HCMC	9.250.000.000		03/2008	03/2009	Cotec Investment And Construction JSC
31.	AIR-CONDITIONING SYSTEM PACKAGE - SAIGON EXHIBITION & CONVENTION CENTER Phase-1 / 801 Nguyen Van Linh Parkway, Saigon South, Dist.7, HCMC	26.665.994.799		09/2007	07/2008	SECC (Joint Operation with Thang Long Fire Fighting & Prevention Equipment Co., LTD)
32.	Mechanical work for SK telecom IT Center at Quang Trung software, Dist. 12, HCMC	9.561.202.000		01/2007	2007	Hivico Ltd.

COMPANY PROFILE

TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE COMPANY LIMITED



33.	Mechanical work for Project Management of Tan Thanh Ward, Ba Ria Province	7.072.831.251		01/2007	2007	Project Management of Tan Thanh Ward, Ba ria Province
HOTEL PROJECTS, RESTAURANT						
1	Prime Hotel – Resort Apartment belongs to Prime Ecotourism Project	135.000.000.000		03/2021	Đang tạm dừng	Tan Ky Construction and Real Estate Trading Joint Stock Company
2	Khu nghỉ dưỡng Cosmos (tại số 124 Trần Hưng Đạo – Thị trấn Dương Đông – Huyện Phú Quốc – Tỉnh Kiên Giang)	125.000.000.000		08/2020	Đang tạm dừng	Công ty TNHH một thành viên du lịch Cosmos Phú Quốc
3	Supplying equipment, installing "MECHANICAL ELECTRICAL SYSTEM for R234 construction project, phase 1bis part 2 at Nam Nui Chua Joint Stock Company"	45.795.763.920		09/2019	10/2021	Eco House Construction Joint Stock Company
INFRASTRUCTURE						
1	Supply of materials and installation of infrastructure packages under the Sustainable Environment Project for Coastal Cities – Phan Rang Thap Cham Sub-city	78.750.250.000		04/2020	10/2021	Department of Capacity Building and Implementation of ODA Projects in the Water Sector of Ninh Thuan Province
2	Supply of materials and installation of the package "Technical infrastructure including internal roads, sidewalks, lighting, water supply and drainage, power supply, firefighting system" belonging to Madison Resort Resort Project Ho Tram	95.800.000.000		04/2020	04/2022	Công ty TNHH Madison Land

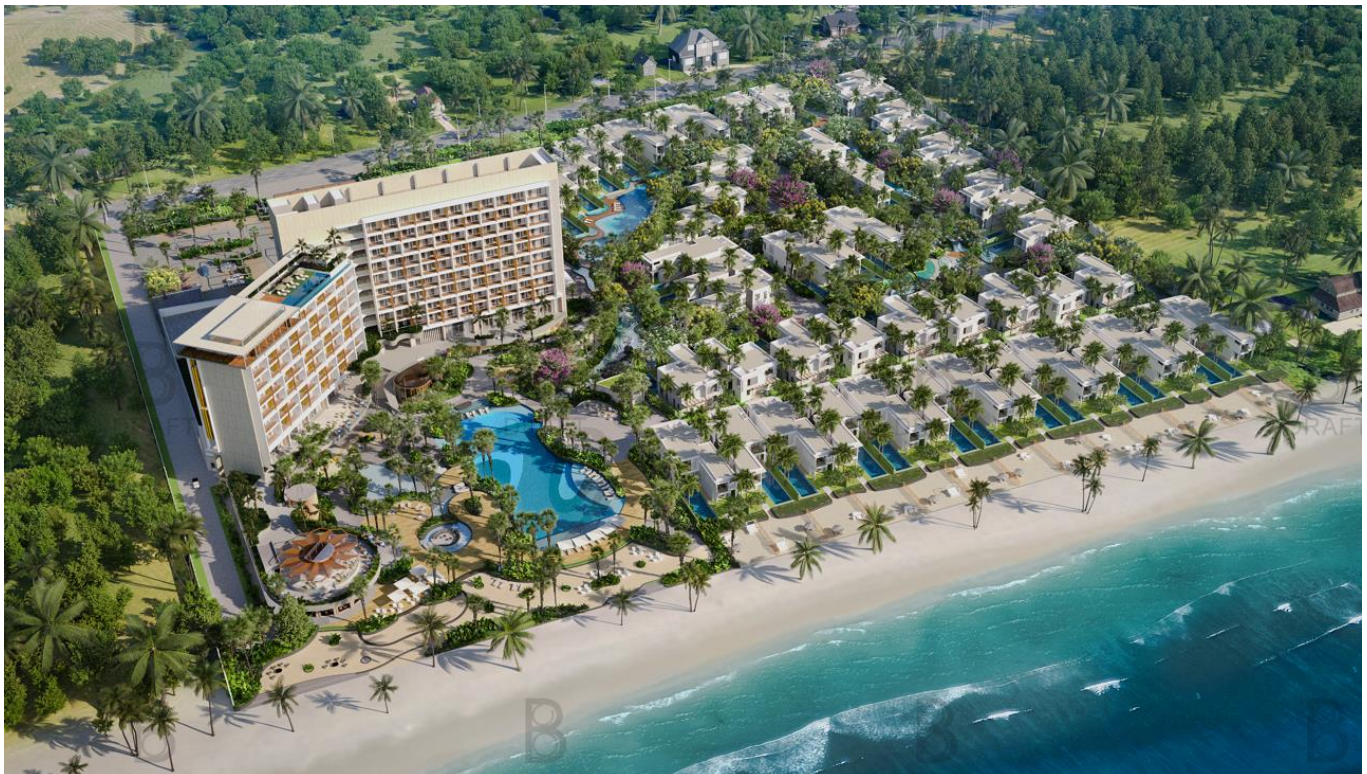


PHOTOGRAPHIC OF TYPICAL PROJECT

COSMOS PHU QUOC RESORT



MADISON HO TRAVEL RESORT PROJECT



VIET HƯƠNG FACTORY



THANG LONG ELEMENTARY SCHOOL, MIDDLE HIGH SCHOOL,
HIGH SCHOOL



VAN LANG UNIVERSITY – BLOCK N2-T1



SAIGON ASIANA TRADE HOTEL – HCMC



PROJECT R234 – AMANOI RESORT – NINH THUAN



ACG INTERNATIONAL SCHOOL
NGUYEN THI DINH STREET, DISTRICT 2, HO CHI MINH CITY



ACG INTERNATIONAL SCHOOL

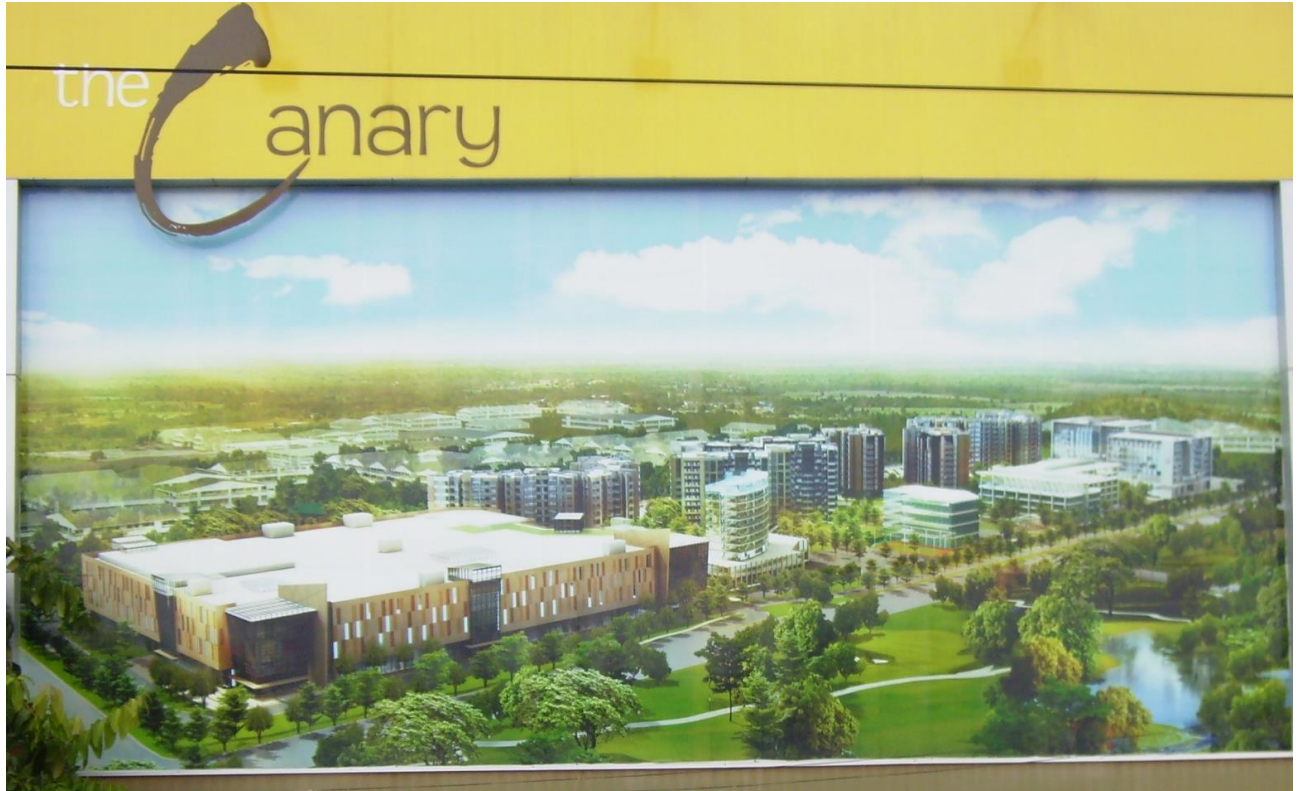
SAI GON INTERNATIONAL EXHIBITION CENTER



NEW CITY COMPLEX – SUNRISE CITY



**RESIDENTIAL AREA, RETAIL SERVICE AREA, GUOCOLAND
COMPLEX DEVELOPMENT AREA - VSIP1 - BINH DUONG, BINH
DUONG PROVINCE**



**OFFICE & STANDAR FACTORY - TAN THUAN EXPORT
PROCESSING ZONE**





TRUNG VIET ENGINEERING SERVICE CO., LTD.

ADD: 16-163, Ky Con Street, Nguyen Thai Binh Ward, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 238 3821 8956

Email: info@trungvieteng.com.vn

Fax: +84 238 3821 8957

Web: www.trungvieteng.com.vn